

## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG VÔ TƯỚNG QUYỂN II

### PHẦN 1: ĐẠI VÂN

#### Chương 1: NÓI VỀ ĐẠI

#### CHÚNG 2

Này thiện nam! Có kinh Đại Vân là biển lớn tổng trì, là biển lớn Tam-muội, chính là pháp ấn của Như Lai, là thành pháp của chư Phật, là pháp giới hết mực thâm diệu, thường trụ bất biến, là thường, lạc, ngã, tịnh, không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Nếu ai thọ trì, biên chép, đọc tụng, giảng nói, thì người ấy có khả năng phá tan phiền não cho chúng sinh, đoạn trừ mọi bần cùng, khốn khổ. Nhằm lúc đói khát, đồng ruộng tiêu điều, nước non quý hiếm v.v... nếu đọc tụng kinh này thì sẽ được mùa màng thêm tươi, đất đai trù phú. Hoặc lúc hạn hán, trời không giáng mưa, hoặc có lúc khát khao pháp thực, đọc tụng kinh này thì sẽ đạt được vị pháp cam lồ tổng trì.

Nếu ai muốn có đầy đủ đại thần thông thì nên thọ trì kinh này.

Nếu muốn tuôn trận mưa pháp thấm nhuần cây khô thì nên đọc kinh này.

Nếu có bệnh hoạn cũng nên thọ trì kinh này.

Vì sao? Vì kinh này là thần dược cho mọi thứ bệnh hoạn. Kinh này có năng lực đoạn trừ mọi độc hại, là đại Đà-la-ni, là đại Tam-muội. Kinh này là những hương thoa, hương bột, hương đốt, là hoa thanh tịnh vi diệu.

Này thiện nam! Nay ông đốt lên ngọn đèn trí tuệ, phá tan sự tối tăm, cuồng ngu cho chúng sinh, thế nhưng các chúng sinh thường nói: “Pháp vô thường, vô ngã, vô tịnh của Như Lai là pháp hoại diệt”, chúng sinh như vậy tức là uống nước độc, bị mũi tên cực độc, vết

thương lỗ lói, cuồng say, mất tâm, bị vô minh che lấp. Hàng Thanh văn, Duyên giác giống như loài bò già yếu đuối. Vì thế, ông nên tuyên nói rộng rãi, phân biệt công đức của Như Lai, dùng dầu thật tương làm sáng tỏ thêm ngọn đèn trí tuệ, khai phát mắt tuệ, trừ bỏ sự tối tăm của vô minh.

Nếu ai nói Như Lai thật sự sinh ra nơi vương gia Du-đầu-đàn, xuất gia học đạo, tu tập khổ hạnh, phá trừ quân ma, ngồi nơi đạo tràng thành đạo Bồ-đề, thì nên biết, đấy là kẻ hủy báng Phật. Thà bị chặt đầu, nhổ đứt cả lưỡi, chớ nên phát ra những lời nói hư vọng như vậy. Vì sao? Vì chẳng thể khéo giải thích được những lời nói bí mật của chư Phật Như Lai. Nếu trong kinh có chép: “Sa-môn Cù-đàm”, thì nên biết đó là mật ngữ.

Này thiện nam! Nếu vì chúng sinh thị hiện thần túc thì nên biết đó là đưa con chân chánh của Phật.

Này thiện nam! Ông vì đạt được quả báo lớn nên đã trao cho các hàng Thanh văn, Phật-bích-chi những thứ thuốc như thuốc khiến nôn tháo ra, thuốc làm giảm đau, thuốc xông, thuốc uống, thuốc trị các bệnh. Những thuốc ấy là gì? Đó là kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng. Ông nên biết: Kinh này tức là Chuyển luân Thánh vương trong các kinh. Vì sao? Vì trong kinh điển này có chép: “Thật tánh, Phật tánh của chúng sinh thường trụ trong tạng pháp. Chúng sinh không hiểu rõ cả đến một câu một chữ”. Nay ông nên lắng nghe, lắng nghe rồi tức đấy sẽ là tạng pháp của ông. Ông lại nên quán cảnh giới của kinh này.

Này thiện nam! Kinh này có pháp môn gồm bốn trăm thứ giải thoát không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Kinh này có môn Tam-muội Thần thông vương trong tạng báu của các pháp.

Này thiện nam! Kinh này có môn Đà-la-ni nơi tạng báu trong ba mươi sáu trí tuệ không thoái chuyển của chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Kinh này lại có pháp môn gồm ba mươi ba loại phương tiện giải thoát theo đại hạnh hội nhập mọi âm thanh chúng sinh của chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại thần túc đại hạnh quang vương hội nhập tạng mật hạnh của chư Phật, Bồ-

tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại từ cảnh giới đạo hành

nghiệp sinh tử, đạt được tâm định giải thoát theo tuệ nguyện tạng của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười trí bất diệt nhập vào tư duy theo thần thông vương của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại tạng pháp tư duy không sinh, có thể hội nhập nơi thần túc của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười trí thâm diệu hội nhập vào hạnh pháp vương vô úy của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại Đại vân thấy tạng công đức không thể nghĩ bàn nơi giáo pháp của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn nhập vào mười loại ngôn ngữ của chúng sinh, tu pháp hạnh lớn theo phương tiện không dứt bỏ giải thoát của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại thần thông hội nhập nơi sinh hành, hữu hành, hành tạng quang vương của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại Tam-muội tâm trụ nơi hạnh nghiệp sinh tử phiền não giải thoát theo pháp tạng thế nguyện của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại trí hội nhập vào thần túc vương không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại thần túc vương không sinh, không thể nghĩ bàn, thông đạt mật tạng của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười trí sâu rộng hội nhập nơi hạnh tinh tấn của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười trí Đại vân tạo các pháp hòa hợp nơi thần túc vương của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn Đại vân với nhãn mục quang minh của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm đủ mười thứ ánh chớp tỏa sáng của Đại Vân hội nhập nơi hạnh của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn Đại vân xiển dương kinh Đại thừa của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn thần túc biến hiện đèn sáng của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn giảng nói mười loại mưa pháp nhập vào thần túc vương của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười trí kim cang hội nhập nơi tạng pháp của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại tánh chánh hạnh là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười hạnh vô tận hội nhập nơi thần thông vương của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại hành nghiệp vô cùng vi diệu là nẻo hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại sư tử hống là nơi chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười hạnh sinh khởi hòa hợp hội nhập nơi tâm hộ trì nghiệp thế gian của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười thần thông báu là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười thần thông của chim cánh vàng là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười đại thí vi diệu vương của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười đại lực thần thông vô sở úy là nẻo hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười hạnh rộng lớn như biển lớn là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại chí tâm là nơi chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười đại lực vi diệu, dũng mãnh vương là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười loại thiện hành đại thần thông vương, là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười hai tạng thần thông được khai thị của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười trí tạng báu của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mọi hành nơi cảnh giới mười trí là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười chánh trí vi diệu nơi tạng báu của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm hạt giống nơi mười thứ ruộng phước của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn gồm mười thứ thần thông chân thật vua của mọi sự an lạc, là chốn hội nhập của chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Ông quán kinh này là không thể nghĩ bàn, cảnh giới của công đức cũng là không thể nghĩ bàn. Đây chính là tạng pháp không thể lường, không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ-tát. Cũng là tạng báu vô tận, không thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Cảnh giới của kinh này là không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Kinh này lại có pháp môn là Tạng Đà-la-ni của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai tạng vi diệu bí mật của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai đại hải (Biển lớn của Như Lai) của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai thời tạng pháp (Tạng thời gian của Như Lai) của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai thế tạng (Tạng thế gian của Như Lai) của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai nhật tạng (Tạng mặt trời của Như Lai) của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai nguyệt tạng (Tạng mặt trăng của Như Lai) của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai cảnh giới (Cảnh giới của Như Lai) của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn hết mực sâu xa của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai vô sở úy của chư Phật, Bồ-tát.

tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai đấng kiện của chư Phật,

Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai địa của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là A-lê-ha của chư Phật, Bồ-tát.

Kinh này lại có pháp môn là Như Lai tụ của chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Ông quán xét về đại pháp Đà-la-ni của kinh này, chính là tạng phước vô tận của tất cả chúng sinh, là pháp môn Đà-la-ni, Tam-muội giải thoát không thể nghĩ bàn của chư Phật. Đây chẳng phải là cảnh giới mà các ông có thể nhận biết được. Chư Phật Thế Tôn tùy theo thế gian mà nói, nghĩa lý hết mực sâu xa, khó có thể thấu đạt, chỉ có Như Lai mới thấy biết được. Từ xưa tới nay, đối với những việc như vậy, ông chưa từng được nghe, thậm chí đến cả một câu, một chữ. Vì thế, hôm nay Ta sẽ giảng nói về cảnh giới vô cùng sâu xa này của Như Lai. Ông phải chí tâm lắng nghe, ghi nhận.

Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng thưa:

–Thật đúng như lời của bậc Thánh dạy. Bạch Thế Tôn! Con khác nào loài nhặng, loài kiến, thường bị vô minh bao phủ tối tăm. Cúi xin Như Lai mở lòng thương xót, hãy vì khắp tất cả chúng sinh mà giảng nói rõ về một câu, thậm chí một chữ. Như Lai là đấng Pháp vương không thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn! Các hàng Thanh văn, Duyên giác giống như loại bò già mù, điếc, câm, ngọng, khác nào như đứa trẻ nhỏ. Con cũng như vậy, xưa nay con thật chưa từng nghe được một câu, thậm chí đến chỉ một chữ. Cúi mong Như Lai hãy vì chúng sinh mà mở rộng lòng thương lớn. Mọi cảnh giới hiện có của chư Phật Như Lai là không thể nghĩ bàn, thường trụ không đổi, thông đạt các pháp. Cúi xin Như Lai hãy vì chúng con cùng các chúng sinh mà giảng nói rõ về tạng bí mật ấy, thậm chí chỉ cần nghĩa lý của một câu hay một chữ, khiến cho chúng con cùng các chúng sinh thấy biết được sự thường hằng bất biến của Như Lai.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Hôm nay ông đã khéo

lãnh hội những lời bí mật hiện có của chư Phật. Thiện nam! Kinh Phương Đăng này là không thể nghĩ bàn. Những thệ nguyện của ông cũng là không thể nghĩ bàn. Pháp Đà-la-ni của chư Phật Như Lai là không thể nghĩ bàn. Cảnh giới của kinh này cũng là không thể nghĩ bàn. Ánh sáng của trí thâm diệu cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Theo như ông nói: “Đối với kinh này, mình giống như hạng bò già, đưa trẻ mù, điếc, câm, ngọng, không thể nào hiểu rõ. Thiện nam, ông chớ nên sinh lòng hồ nghi, sâu muộn.

Thiện nam! Trong mọi trường hợp, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, ông thường phải luôn nhớ nghĩ tới kinh điển này. Hoặc giả gặp các nạn: nước, lửa, trộm cướp... cũng nên kiên trí cẩn thận, chớ buông bỏ. Vì sao? Vì trong kinh điển này có năm văn tự, nghĩa lý rất sâu xa:

1. Như Lai.
2. Thường.
3. Lạc.
4. Ngã.
5. Tịnh.

Đây được gọi là công đức vô thượng của Như Lai không thể

bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Giả sử trong lửa dữ bùng cháy khắp

Hằng hà sa thế giới trong mười phương, có người nhớ nghĩ tới kinh này, thì lửa dữ không thể thiêu đốt họ, vậy nên luôn cúng dường, tôn trọng Tam bảo, đừng khiến tâm quên mất. Nay ông có được mọi công đức vi diệu, đó là do ông đã từng tán thán chư Phật, đã hay hỏi về chỗ chưa từng nghe nơi nghĩa lý sâu xa của một câu, một chữ. Không bao lâu, các ông cũng sẽ đạt được sự thấy biết về diệu nghĩa ấy.

Nếu muốn biết sự thường hằng bất biến của Như Lai, ông phải nên thọ trì kinh này, đọc tụng biên chép, giảng nói nghĩa kinh. Vì sao? Vì những điều được nói trong kinh ấy là không thể nghĩ bàn. Như Lai thường hằng, không có biến đổi, trọn không rớt ráo nhập vào Niết-bàn. Ông nên trình bày giảng nói về thường, lạc, ngã, tịnh cho khắp tất cả chúng sinh. Chư Phật Như Lai không có vị nào rớt ráo nhập vào Niết-bàn. Pháp bảo, Tăng bảo thường trụ cũng không diệt tận.

Khi ấy, Tỳ Lam Đại Tỳ Lam Phong Vương - người được thọ hưởng quả báo vui sướng giống như cõi trời - phóng ra cơn gió mát suốt thời không đổi, khiến cho hoa quả thường có, không lúc nào tạm ngừng. Rồi ông đem đầy đủ những đồ cúng dường đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng và lui rangồi một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng sức thần thông cho nổi lên bốn đám mây đen, nước ngọt tuôn khắp, phát lên ba thứ sấm, nghĩa là cả tầng trên, tầng giữa, tầng dưới đều phát ra âm thanh cam lồ giống như kỹ nhạc ở cõi trời, tất cả chúng sinh đều vui thích nghe.

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền nói chú:

–Kiệt đế, ba ly kiệt đế, tăng kiệt đế, ba la tăng kiệt đế, ba la ty la diên đế, tam ba la ty la diên đế, bà la bà la, ba ta la, ba bà la, ma văn xà, ma văn xà, giá la đế, giá la đế, ba giá la đế, tam ba la giá la đế tỳ đề hy ly hy lê, tất lệ ê, tất lệ ê, phú lô phú lô sa ha.

Nếu có các vị rồng nào nghe thần chú này mà không cho mưa ngọt xuống, đầu sẽ bị vỡ ra làm bảy mảnh.

Cùng lúc mười vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ thế giới chư Phật đều chấn động đủ sáu cách. Bấy giờ, nhân nơi đại địa chấn động các chúng sinh khắp chốn mỗi mỗi đều thấy nhau, lần lượt cùng nhau giao động, cho đến cõi trời Tịnh Cư. Trời Tịnh Cư động rồi thì Long vân đều động. Khi Long vân động thì mưa xuống cơn mưa lớn, chín vạn tám ngàn dòng sông lớn hiện có trong cõi Diêm-phù-đề đều chứa đầy bảy báu. Tất cả ao, suối có đủ các vị thượng dược. Mặc dù mưa suốt bảy ngày nhưng không làm thương tổn ai. Chúng sinh vui sướng như được uống cam lồ. Các con sông chứa đầy nước tám công đức, đó là: ngon, lạnh, nhẹ, mềm, trong sạch, thơm tho, khi uống lan khắp cơ thể, uống rồi không bệnh. Những loại trùng trong nước đều phát ra âm thanh vi diệu.

Tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá, bảy báu trải kín khắp mặt đất, từ nơi không trung lại mưa xuống bảy báu, kết thành những loại hoa: hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi. Những loài thủy tộc đều phát tâm cầu đạt đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Những chúng sinh thuộc hàng súc sinh thì ham thích Đại thừa, khao khát Đại thừa, lòng từ hướng nhau, xem nhau như



một, đều cùng phát tâm cúng dường Đức Phật. Lúc đó, đại chúng và các chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đem đầy đủ những đồ cúng dường như: hoa, hương, kỹ nhạc v.v... cúng dường Đức Phật. Từ không trung lại mưa xuống các loại hương, hoa, y báu, kỹ nhạc, cờ phướn v.v... cúng dường Đức Thế Tôn.

Thiện nam! Kinh này chính là chỗ thành tựu của vô lượng công đức, thế nên, có khả năng hiện bày những điềm như vậy.

Bấy giờ, cả đại chúng cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con mới biết được thường, lạc, ngã, tịnh của chư Phật Như Lai. Cúi xin Như Lai hãy từ bi thương xót nhận y Ưu-đa-la-tăng của chúng con dâng cúng. Sau đó toàn thể đại chúng dùng kệ tánthán:

*Như Lai chân thật  
thường Thành từ vô  
lượng đức Nay con vì  
thường - lạc Nên cúi đầu  
đảnh lễ.*

*Chư Phật bỏ vô  
thường Mới đạt thân  
vô biên*

*Thiên Trung Thiên vô  
thượng Đại lực khó nghĩ bàn.*

*Như Lai thường  
không đổi Đốc tiến thân vô  
biên*

*Vì chúng mưa pháp  
vũ Giống như Đại Vân  
vương. Phật tự đạt an lạc*

*Vì chúng nói  
an lạc Tự đạt các  
công đức*

*Khuyên bảo đại  
chúng theo. Như Lai, tuệ  
vô thắng Thường trụ như  
hư không Vì chúng làm*

*ruộng phước*

*Thường hành hạnh bậc  
Thánh. Thương xót các chúng  
sinh*

*Biết được nghiệp  
của họ Mở bày tạng bí  
mật*

*Mát mẻ như  
trăng non. Nay nói  
kinh Đại Vân*

*Đoan nghiêm như  
trăng tròn Định biết vô  
lượng chúng Phát khởi tâm  
Bồ-đề.*

*Thế Tôn bậc Pháp  
vương Đối pháp, đạt tự  
tại*

*Nên mệnh danh  
chân ngã Thành tựu lạc  
vô thượng. Như Lai lên  
tòa báu*

*Cát tiếng sư tử  
gầm Tuyên nói các  
chúng sinh Tất cả có  
Phật tánh.*

*Ví như trong núi  
Hương Thường sinh cỏ  
nhân nhục Như Lai với  
sức thần Khiến cho khắp  
cả chúng. Thấy núi Thửu-  
đầu này Đều do bảy báu  
thành Bấy giờ, trong  
chúng hội Thấy rồi rất  
vui thích.*

*Giống như Tứ Thiên  
vương Ưa trụ núi Tu-di*

*Như Lai đại phước  
điền Thân lực không thể  
lường. Phá trừ chúng sinh  
kiết Phiền não, mọi u ám*

*Tất cả các chúng*

*sinh Không thoái tâm  
Bồ-đề. Giống như chư  
Thế Tôn An lạc không  
layđộng*

*Chúng sinh đoạn  
nghiệp ác Thành tựu giới  
thiện diệu.*

*Tu hành hạnh Bồ-  
đề Quyết định thấy Phật  
tánh Nếu được nghe kinh  
này Chỉ đến nghĩa một  
chữ.*

*Tức đặc đạo Bồ-đề*

*Tùy thuận hành phạm  
hạnh Cúi mong đấng Vô  
thượng Diễn nói cho một  
câu.*

*Khiến khắp tất cả  
chúng Đều được hiểu  
nghĩa lý Các chúng sinh  
chúng con Chậm lụt,  
không trí tuệ.*

*Như Lai hãy thương  
xót Khai mở, khiến được  
hiểu Tất cả các chúng  
sinh Nghèo thiếu đói pháp  
thực. Cúi mong đại từ bi*

*Ban bố khiến đủ  
đầy khắp Chúng con  
được nhận rồi Lại sẽ  
chuyển cho người. Cũng  
khiến tất cả chúng Thấy  
đều được đầy đủ Tất cả  
các chúng sinh*

*Nghèo nàn không  
phước đức. Không thương,  
không có ngã Cũng không  
chỗ quy*

*Như Lai đã thành  
tựu Đại công đức vô  
thượng. Cúi mong đấng  
đại từ Ban con cùng tất  
cả Như Lai là Pháp  
vương Như biển, vua*

*các sớng.*

*Chúng sinh không  
biết dựa Này con được  
nương tựa Vì chúng làm  
nương tựa*

*Giống như cha mẹ  
lành Ban chúng vị cam lồ  
Khiến khắp dứt phiền  
não.*

Thế Tôn Như Lai Chánh Giác không thể nghĩ bàn, sự thương xót chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn, nhưng lời nói bí mật khó thể lường tính.

Chư Phật Thế Tôn là Tam-muội vương, là đại thuyên sư vương, không thể xưng kể, không thể tính lường.

Cảnh giới như vậy chẳng phải là nơi mà các hàng Thanh văn, Duyên giác biết được.

Như Lai là đấng Nguyệt vương, thường không có sự tăng giảm, là tướng đại mãnh của các công đức, là nơi tích tụ vô lượng phước báo chân thật, là Nhật vương vô thượng đại quang minh, xem các chúng sinh ngang đồng La-hầu-la, sức mạnh đạt được đều đem ban bố cho tất cả. Tự mình không còn sự sợ hãi, lại khiến cho chúng sinh cũng đạt được vô sở úy. Tự bản thân phá tan vô minh, lại trừ bỏ cho chúng sinh sự tối tăm, u ám của vô minh.

Bạch Thế Tôn! Con bị vô minh ngăn chận nên cũng không biết, không biết được thương, lạc, ngã, tịnh của Như Lai. Tất cả chúng sinh bị vô minh che lấp nên vọng cho Như Lai là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Vì thế họ mới chịu sự trôi lăn trong ba nẻo ác. Nếu ai cho Như Lai diệt độ hoàn toàn nơi Niết-bàn, nên biết kẻ ấy ắt phải đọa vào địa ngục.

Bạch Thế Tôn! Hôm nay con mới biết được chư Phật Như Lai không rốt ráo diệt độ. Biết được vậy, con đạt được vật báu lớn vô thượng. Dựa vào Phật lực, con lại biết được bản tánh thật sự của chư Phật, lại được uống pháp cam lồ vô thượng, dứt hẳn tất cả mọi ràng buộc của phiền não. Những người xưa nay bị cuồng điếc, câm, ngọng, ngày nay thấy đều được chữa lành.

\*

## Chương 2: NÓI VỀ TAM MUỘI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng nói:

–Bạch Thế Tôn! Sự giác ngộ chân chánh của Như Lai là không thể nghĩ bàn. Nay Thế Tôn nói kinh này khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm cầu đạt quả Bồ-đề Vô thượng. Cảnh giới của kinh này là không thể nghĩ bàn, chính vì tất cả vô lượng chúng sinh mà hiện đại thần thông, mưa các vị báu. Chúng sinh nào được nghe tất được gặp mưa pháp cam lồ vô thượng. Thế nên Như Lai là không thể nghĩ bàn, cảnh giới của kinh này cũng không thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh thành tựu đại công đức mới gặp được. Nghiệp báo của chúng sinh là không thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn! Ngày nay chúng sinh được sự an lạc giống như cái vui ở bậc thiền thứ ba, hình mạo quý lạ như cõi trời không khác. Hôm nay, Như Lai nói tạng kinh này tức là nói đến tạng vô tận của chúng sinh, tuôn mưa đại pháp, đó là pháp tạng trì Tam-muội, thường trụ bất biến của Như Lai.

Nói “Vân” tức là nói các vị Đại Bồ-tát.

Nói “sấm rền vang” tức là nói phá tan mọi hành động tạo sự ràng buộc của phiền não.

“Ánh chớp lóe sáng” nghĩa là nói các chúng sinh đều có Phật

tánh.

“Âm thanh” tức nói các Bồ-tát vì chúng sinh mà giảng nói pháp

hữu vi, pháp vô thường, vô ngã, vô lạc, vô tịnh.

“Mưa đá” tức là tám phần Thánh đạo có khả năng phá hủy tất cả mọi ràng buộc của phiền não.

“Lại nói có mưa đá” nghĩa là kinh này có năng lực phá hủy tâm của hàng Thanh văn, Phật-bích-chi. Đó tức gọi là tuôn đại mưa pháp, làm cho những chúng sinh đói khát, túng thiếu được no đủ, nghĩa là Như Lai thường trụ không đổi, ấy gọi là mưa cam lồ.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Hôm nay ông đã khéo giảng nói về mưa pháp như vậy. Thiện nam! Nếu các Bồ-tát nào muốn mưa pháp làm thấm nhuần đem lại lợi ích cho chúng sinh thì nên thọ trì kinh này, tu hành, đọc tụng, biên chép, cúng dường, giảng nói nghĩa kinh.

Nay thiện nam! Hãy lắng nghe, lắng nghe và ghi nhớ. Trong kinh





điển không thể nghĩ bàn này có trụ giải thoát nhập bảo tạng. Thần túc pháp vương cùng bốn trăm Tam-muội. Nay Ta sẽ giảng nói.

Này thiện nam! Kinh này lại có Tam-muội Thâm mãnh đại hải nhãn mục của chư Phật, Bồ-tát. Nếu Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ Tam-muội này thì đạt được đầy đủ đa văn đại hại, đa văn tạng báu của Bồ-tát, tâm không còn sự hồ nghi đối với đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Nói “vô ngại” tức nói thân không bị ngăn ngại, có thể sinh khắp các thế giới tịnh diệm của chư Phật.

Lại nói “vô ngại” tức đạt Túc mạng trí, ví các chúng sinh xoay chuyển năm hữu.

Lại, “vô ngại” tức không tham chấp nơi nghiệp nhưng lại đạt được quả báo.

Nói “vô ngại” nghĩa là hễ một lần thấy Phật, tâm sinh hoan hỷ, thì vào đời sau đạt được thân đoan nghiêm, thân được mọi người yêu mến, thân không tham, thân không ác, thân lớn, thân thượng tột, thân đại phú, thân quyền thuộc không hoại, thân không bị phá hoại, thân không thoái, thân không diệt.

Những hạnh nguyện tu tập, niệmvui tạo nghiệp, đều hướng đến đạo quả Bồ-đề Vô thượng, thành tựu được sự hổ thẹn phá tan mọi kiêu mạn, chăm tu tinh tấn, từ - bi - hỷ - xả, đem không - vô tướng - vô nguyện huân nhập nơi tâm.

Lại nữa, “vô ngại” tức là nguyện sinh cõi khác, liền được vãng sinh. Mọi tà thuyết dị kiến đều không thể hủy hoại được. Những gì mà người này muốn nói về cú nghĩa vô tận, hoặc trời, hoặc ma, hoặc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cũng không thể mê hoặc làm rối loạn, khiến tâm họ dao động.

Tuy đọc ngoại điển nhưng tâm không tham vương, không ham muốn thân của hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già. Lại không tham vương những thứ như: phòng xá, ngọc cụ, y phục, ẩm thực. Thiên ma Ba-tuần không sao xen tay hại được. Những pháp thiện họ thực hành trọn không quên mất.

Phàm những lời người này giảng nói đều được mọi người kính trọng. Tâm họ thoáng đạt giống như đại hải. Trí tuệ của họ cũng như thế, viên mãn trọn đủ giống như trăng tròn, như mặt trời, ngọn đuốc có khả

năng phá tan sự u ám, tối tăm, như tánh của hư không không thể nào nắm bắt được, không đả chấp nơi thế gian, như hoa ở dưới nước. Đối với tất cả hữu, tâm không tham vướng, có khả năng hủy hoại pháp giới, giống như kim cương, giữ cõi các pháp giống như núi Tu-di, bản tánh thanh tịnh giống như ngọc báu lưu ly, đạt được giới của Như Lai tâm niệm nơi tuệ luôn sáng tỏ, tánh lực như huyễn hóa, không động không trụ.

Này thiện nam! Kinh này lại có Tam-muội Tràng báu giải thoát thâm diệu bậc nhất. Nếu Bồ-tát nào có đầy đủ Tam-muội ấy thì được mệnh danh là bậc đa văn đại hải, đa văn tạng báu, tâm không nghi ngại, cho đến huyễn hóa cũng không động, không trụ.

Này thiện nam! Kinh này lại có Tam-muội Pháp môn tịnh trí hết sức thâm diệu. Nếu Bồ-tát nào có đầy đủ Tam-muội này thì được mệnh danh là bậc đa văn đại hải, đa văn tạng báu, tâm không nghi ngại, cho đến huyễn hóa cũng không động, không trụ.

Này thiện nam! Kinh này lại có: Tam-muội Phật căn hương tượng vương giải thoát. Tam-muội Thủ lăng nghiêm. Tam-muội Dũng lực. Tam-muội Dũng thắng. Tam-muội Kiên dũng. Tam-muội Hảo hương. Tam-muội Chánh quang. Tam-muội Vô ngã quang. Tam-muội Thâm thâm hạnh tạng. Tam-muội Hành thâm giải thoát. Tam-muội Hành lực giải thoát. Tam-muội Nhất thiết pháp hạnh. Tam-muội Hằng hà sa đẳng hạnh. Tam-muội Nhất thiết giải thoát. Tam-muội Nhất thiết Tam muội vương. Tam-muội Chánh thượng. Tam-muội Đại hải triều. Tam-muội Bản giải thoát. Tam-muội Hoại ma ức chúng. Tam-muội Trụ giới điện quang. Tam-muội Hỏa quang. Tam-muội Vô tận ý vương. Tam-muội Vô tận ý. Tam-muội Hải vương thần túc. Tam-muội Đại cao ý. Tam-muội Chủng tử. Tam-muội Trụ đại hải. Tam-muội Vô ngại. Tam-muội Vô ngại giới. Tam-muội Cao giải thoát. Tam-muội Nhân duyên ý. Tam-muội Nghiệp tác. Tam-muội Kiên hành vương. Tam-muội Đại lực. Tam-muội Thâm thâm lưu ly vương. Tam-muội Tu-di sơn. Tam-muội Sư tử hống. Tam-muội Cam lồ vị. Tam-muội Trang nghiêm. Tam-muội Hỏa quang. Tam-muội Liên hoa quang. Tam-muội Quốc thổ hỷ. Tam-muội Nhất thiết thân. Tam-muội Động đại hải vương. Tam-muội Động đại địa vương. Tam-muội Nhất thiết Tam muội mẫu.

Tam-muội Hoại nhất thiết nữ thân. Tam-muội Sư tử hạnh vương.  
 Tam- muội Viên vương. Tam-muội Tế hạnh. Tam-muội Cổ thanh  
 vi diệu. Tam-muội Đoạn hữu. Tam-muội Lưu. Tam-muội Quảng  
 tuệ. Tam- muội Biến hóa. Tam-muội Quang minh. Tam-muội  
 Hoại ám. Tam- muội Đại hải trí tuệ. Tam-muội Tán thán. Tam-  
 muội Đại tán thán. Tam-muội Thời. Tam-muội Đại thời. Tam-  
 muội Hiện tại giải thoát. Tam-muội Hợp tán. Tam-muội Phân-đà-  
 lợi hoa. Tam-muội Khinh. Tam-muội Đại lạc. Tam-muội Hư không.  
 Tam-muội Giải thoát thân. Tam-muội Đoạn ngữ. Tam-muội Đoạn  
 thanh. Tam-muội Vô ái. Tam- muội Vô thắng. Tam-muội Nhất thiết.  
 Tam-muội Man. Tam-muội Long vương. Tam-muội Phong. Tam-  
 muội Phong hành vương. Tam- muội Vô biên. Tam-muội Vô sắc.  
 Tam-muội Vô biên sắc. Tam-muội Pháp ý. Tam-muội Vi diệu  
 hương. Tam-muội Thân ý. Tam-muội Thủ lãng nghiêm. Tam-muội  
 Hoại ác. Tam-muội Liên hoa ý. Tam-muội Đại lực xí. Tam-muội  
 Hoại vô minh. Tam-muội Bồ đề thọ. Tam-muội Bảo mạng mạng.  
 Tam-muội Đại lực mạng. Tam-muội Nhật quang. Tam-muội  
 Nguyệt quang. Tam-muội Đại hải môn. Tam-muội Nhất thiết pháp  
 giới. Tam-muội Kiết sử căn. Tam-muội Giới vũ. Tam-muội Giới  
 vân. Tam-muội Am-la quả. Tam-muội Am-la hoa. Tam-muội Tịnh.  
 Tam-muội Thủy. Tam-muội Loa. Tam-muội Thời. Tam-muội Thời  
 vương. Tam-muội Chúng. Tam-muội Vô thân. Tam-muội Giới. Tam-  
 muội Thiện giới. Tam-muội Địa. Tam-muội Địa thần túc. Tam-  
 muội Thủy đấng. Tam-muội Thanh liên hoa. Tam-muội Cam lồ  
 vị. Tam-muội Vô hệ. Tam-muội Uyên ương. Tam-muội Xa luân.  
 Tam- muội Chuyển luân Thánh vương. Tam-muội Bất động. Tam-  
 muội Bất khinh. Tam-muội Bất trường. Tam-muội Lân mẫn. Tam-  
 muội Tịnh ý. Tam-muội Nhất thiết công đức ý. Tam-muội Y-la-  
 bát-la. Tam-muội Vô nghĩa giải thoát. Tam-muội Phong thần túc  
 vương. Tam-muội Vô lượng tràng. Tam-muội Hư không giới. Tam-  
 muội Vô tuệ tinh. Tam- muội Quang bảo. Tam-muội Bạc thời. Tam-  
 muội Đồng tử. Tam-muội Vương tử. Tam-muội Đoạn độc. Tam-muội  
 Pháp đấng. Tam-muội Quốc thổ vương. Tam-muội Thí thế giới.  
 Tam-muội Pháp quý đức. Tam-muội Pháp lực. Tam-muội Thượng  
 hoa. Tam-muội Hỷ. Tam-muội Đại hỷ. Tam-muội Tri đại lực. Tam-  
 muội Tấn-đầu-ca quả. Tam-muội

Tinh tấn. Tam-muội Xưng. Tam-muội Bạch nga vương. Tam-muội Thân quang. Tam-muội Vô tận lực. Tam-muội Vô tận lực giải thoát. Tam-muội Tăng trưởng danh. Tam-muội Đoan chánh. Tam-muội Năng phá hoại. Tam-muội Ma-lâu-ca hoa. Tam-muội Thiện hạnh vương. Tam-muội Thiện quang. Tam-muội Bảo địa. Tam-muội Bạch. Tam-muội Bạch chủng. Tam-muội Tịnh hạnh ý. Tam-muội Ái quang minh. Tam-muội Hư không tâm. Tam-muội Thiên quan. Tam-muội Chuyển luân Thánh vương quan. Tam-muội Niệm Bồ tát. Tam-muội Hộ ý. Tam-muội Hộ thâm thâm. Tam-muội Lực thừa. Tam-muội Lực thừa quang. Tam-muội Lực sĩ. Tam-muội Lực sĩ tinh tấn. Tam-muội Diêm phù quốc. Tam-muội Thố ngư. Tam-muội Mãng xà. Tam-muội Cảnh giới vương. Tam-muội Tịnh cảnh giới. Tam-muội Sử tâm. Tam-muội Triều thanh. Tam-muội Hữu đức ý. Tam-muội Đại thanh. Tam-muội Đại hải sắc. Tam-muội Đại an. Tam-muội Huyền. Tam-muội Vô huyền. Tam-muội Kim cương ý. Tam-muội Thế Tôn mục. Tam-muội Tu-di sơn vương. Tam-muội Tuyết sơn vương. Tam-muội Thế Tôn hiện hạnh. Tam-muội Thắng. Tam-muội Liên hoa. Tam-muội Câu-vật-đầu hoa. Tam-muội Nguyệt tạng. Tam-muội Hoa phu. Tam-muội Địa man. Tam-muội Hiện tại niệm Thế Tôn vương. Tam-muội Thắng trụ. Tam-muội Thiện trụ. Tam-muội Thiện hạnh. Tam-muội Đại hải. Tam-muội Nhất thiết nhập bình đẳng. Tam-muội Nhập nhất thiết nghi. Tam-muội Đại dực. Tam-muội Đại dực lực. Tam-muội Cam lồ dực vương. Tam-muội Đại dực vương. Tam-muội Đại lãnh. Tam-muội Đại hải. Tam-muội Đại lãnh vương. Tam-muội Vô lãnh vô nhiệt. Tam-muội An. Tam-muội An lực. Tam-muội Nhất thừa. Tam-muội Thích tuệ tinh. Tam-muội Hữu đức. Tam-muội Bảo viên vương. Tam-muội Vô định sắc. Tam-muội Định hoa. Tam-muội Lục nhập chân tịnh. Tam-muội Đại giới. Tam-muội Năng hoại dục giới. Tam-muội Anh lạc. Tam-muội Kim sắc. Tam-muội Trí ái. Tam-muội Trí viên vương. Tam-muội Trí tử. Tam-muội Phân-đà-lợi hoa. Tam-muội Nhật quang vương. Tam-muội Nguyệt ái. Tam-muội Quang vương. Tam-muội Quang viên vương. Tam-muội Tịnh quang vương. Tam-muội Quang tạng. Tam-muội Thanh quang. Tam-muội Thời quang. Tam-muội Đoạn ám. Tam-muội Quang triều. Tam-muội Tiễn quang. Tam-muội Nhất thiết thiện

căn. Tam-muội Bà-la-na hương tượng vương. Tam-muội Vị sinh ác vương. Tam-muội Điều nhu. Tam-muội Năng hoại kiêu mạn. Tam-muội Diệu đức. Tam-muội Diệu thanh. Tam-muội Tham vị. Tam-muội Viện địa vương. Tam-muội Thần thông vương. Tam-muội Thần thông căn. Tam-muội Chuyển luân Thánh vương phan. Tam-muội Chuyển luân Thánh vương tràng. Tam-muội Sư tử đầu. Tam-muội Nhật thần thông. Tam-muội Pháp hộ. Tam-muội Quảng. Tam-muội Tri nghiệp thần thông vương. Tam-muội Cao. Tam-muội Vô thượng. Tam-muội đấng vương. Tam-muội Xá trạch. Tam-muội Đa hỷ. Tam-muội Sơ địa. Tam-muội Giới địa. Tam-muội Đại hải hỷ vương. Tam-muội Đại hải từ vương. Tam-muội Đại hải bi vương. Tam-muội Đại hải xả vương. Tam-muội Nhẫn nhục vương. Tam-muội Nhẫn nhục lực giới vương. Tam-muội Thần thông chí tâm. Tam-muội Bát giải thoát môn. Tam-muội Pháp giới tất cánh. Tam-muội Vô giới. Tam-muội Vô tánh. Tam-muội Đại điền chủng tử. Tam-muội Trí từ. Tam-muội Hải. Tam-muội Hải lực. Tam-muội Phật nhãn. Tam-muội Phật môn. Tam-muội Trí hạnh. Tam-muội Phật diện. Tam-muội Nhất thiết thân. Tam-muội Nhất thiết phước đức vương. Tam-muội Hư không tạng. Tam-muội Hư không huyển. Tam-muội Phật huyển. Tam-muội Ác tánh. Tam-muội Trị độc. Tam-muội Miên. Tam-muội Giác. Tam-muội Mộng. Tam-muội Đắc. Tam-muội Thần thông vương. Tam-muội Vô ngã thần thông. Tam-muội Thắng kiến. Tam-muội Thắng hỷ. Tam-muội Tùy thế. Tam-muội Phật diện trụ. Tam-muội Chánh kiến. Tam-muội Nhất thiết vi trần. Tam-muội Ngữ vô ngại. Tam-muội Tịnh. Tam-muội Thân quang. Tam-muội Thân đấng. Tam-muội Bất si. Tam-muội Bất cuồng. Tam-muội Nhất thiết thắng quang. Tam-muội Thủy ý. Tam-muội Phiêu. Tam-muội Thủy mặt. Tam-muội Vô thắng. Tam-muội Vô thắng trí. Tam-muội Vô thắng thân. Tam-muội Tinh tấn. Tam-muội Hằng hà sa đấng thắng vương. Tam-muội Tri kiến viên quang vương. Tam-muội Đoạn súc sinh. Tam-muội Nguyên sinh súc sinh hữu. Tam-muội Súc sinh thần thông. Tam-muội Lạc súc sinh. Tam-muội Bất nhiễm súc sinh nghiệp. Tam-muội Nhập địa ngục. Tam-muội Bất nhiễm địa ngục nghiệp. Tam-muội Bất nhiễm địa ngục nghiệp hành thần thông vương. Tam-muội An lạc hạnh thể. Tam-muội Hữu đức hà. Tam-muội Hữu

đức hải. Tam-muội Tịnh hà. Tam-muội Tịnh hạnh công đức. Tam-muội Phước đức. Tam-muội Phước đức thanh. Tam-muội Tịnh phước đức văn. Tam-muội Hữu đức mộng. Tam-muội Tán thán. Tam-muội Hữu đức mộng đắc. Tam-muội Hữu đức mộng hạnh. Tam-muội Chánh hữu đức. Tam-muội Tịnh tăng trưởng. Tam-muội Trí vũ. Tam-muội Phong đồng hành. Tam-muội Cát. Tam-muội Cát trang nghiêm. Tam-muội Cát thần thông. Tam-muội Cát thần thông vương. Tam-muội Vô giới. Tam-muội Tạp sắc. Tam-muội Thọ giới. Tam-muội Tán giới. Tam-muội Giới thật. Tam-muội Trí đấng. Tam-muội Đắc giới thật. Tam-muội Thường giới. Tam-muội Thường giới nhập tạng kiến. Tam-muội Tâm. Tam-muội Tâm vương. Tam-muội Thường giới hỷ. Tam-muội Thường lạc giới. Tam-muội Giới anh lạc. Tam-muội Giới thiên quan. Tam-muội Giới cụ túc. Tam-muội Giới man. Tam-muội Giới hương. Tam-muội Giới hoa. Tam-muội Giới đồ mặt hương. Tam-muội Giới thần thông vương. Tam-muội Nhất thiết vị. Tam-muội Nhất thiết hoa. Tam-muội Nhất thiết hương tụy. Tam-muội Đoạn nhất thiết hư không. Tam-muội Thọ an lạc. Tam-muội Đoạn nhất thiết thế pháp vương. Tam-muội Thường. Tam-muội Hằng. Tam-muội Bất biến. Tam-muội Địa. Tam-muội Vô thích địa. Tam-muội Vô thạch sa. Tam-muội Địa đấng. Tam-muội Đại vân lưu ly vương. Tam-muội Thanh cổ. Tam-muội Đại vân điện. Tam-muội Đại vân bộc thủy. Tam-muội Đại vân thủy tạng. Tam-muội Đại vân thủy man. Tam-muội Đại vân an thủy. Tam-muội Đại vân thủy ngưng. Tam-muội Đại vân trí hải. Tam-muội Đại vân thắng lực. Tam-muội Đại vân thủy quang trì vương. Tam-muội Đại vân thủy triều hải. Tam-muội Đại vân hải chủng. Tam-muội Đại vân bất động thủy. Tam-muội Đại vân thủy bất động thần thông vương. Tam-muội Đại vân đoan chánh vương. Tam-muội Đại vân nhất vị. Tam-muội Đại vân nhất thừa. Tam-muội Đại vân an thủy lưu. Tam-muội Đại vân đa thủy lưu. Tam-muội Đại vân lãnh thủy. Tam-muội Đại vân bất lãnh bất nhiệt thần thông vương. Tam-muội Đại vân nguyệt vương. Tam-muội Đại vân hữu đức. Tam-muội Đại vân sơ lực. Tam-muội Đại vân khát. Tam-muội Đại vân lạc. Tam-muội Đại vân thủy hành vương. Tam-muội Đại vân hư không hành. Tam-muội Đại vân thủy bảo. Tam-muội Đại vân hỷ. Tam-muội Đại vân bảo chủng.

Tam-muội Đại vân hộ. Tam-muội Đại vân thủy tịnh vương. Tam-  
 muội Đại vân thủy quy y ấn. Tam-muội Đại vân pháp ấn. Tam-muội  
 Đại vân thủy tịnh quang. Tam-muội Đại vân đại thủy tạng vương.  
 Tam-muội Đại vân thủy định. Tam-muội Đại vân liên hoa. Tam-  
 muội Đại vân thủy giới. Tam-muội Đại vân thủy đẳng. Tam-muội  
 Đại vân dạ hành. Tam-muội Đại vân thủy thanh. Tam-muội Đại vân  
 hải vô tận ý. Tam- muội Đại vân phóng quang. Tam-muội Đại vân  
 tạng. Tam-muội Đại vân thủy tụ. Tam-muội Đại vân thủy trụ.  
 Tam-muội Đại vân sư tử vương. Tam-muội Đại vân lạc. Tam-muội  
 Đại vân tịnh. Tam-muội Đại vân tham. Tam-muội Đại vân tràng.  
 Tam-muội Đại vân thậm thâm. Tam-muội Đại vân lô. Tam-muội  
 Đại vân tăng trưởng thủy. Tam-muội Đại vân dược vương. Tam-muội  
 Đại vân tủy vị. Tam-muội Đại vân sư tử hạnh. Tam-muội Đại vân  
 đại hương tượng vương. Tam-muội Đại vân an lạc. Tam-muội Đại  
 vân phong. Tam-muội Đại vân thủy hành bất động. Tam-muội Đại  
 vân vô úy. Tam-muội Đại vân thủy thuận. Tam-muội Đại vân vô  
 tận ý. Tam-muội Đại vân lậu nan số. Tam-muội Đại vân lô đại lực.  
 Tam-muội Đại vân thủy hỷ. Tam-muội Đại vân hải thủy viên. Tam-  
 muội Đại vân thủy phan. Tam-muội Đại vân cam lồ vũ. Tam-muội  
 Đại vân chiêm đàn lương. Tam-muội Đại vân cát. Tam- muội Đại  
 vân tất cánh. Tam-muội Đại vân vô chung thí. Tam-muội Đại vân la  
 võng. Tam-muội Đại vân bảo vũ. Tam-muội Đại vân bí mật. Tam-  
 muội Đại vân tuệ tinh. Tam-muội Đại vân ý mật. Tam-muội Đại vân  
 đại động. Tam-muội Đại vân diệt. Tam-muội Đại vân vi diệu âm.  
 Tam-muội Đại vân hằng hà sa đẳng. Tam-muội Đại vân thủy  
 kiện. Tam-muội Đại vân nga vương. Tam-muội Đại vân thủy  
 hành. Tam- muội Đại vân mạng. Tam-muội Đại vân cuồng vương.  
 Tam-muội Đại vân cuống. Tam-muội Đại vân Thủ lãng nghiêm.  
 Tam-muội Đại vân mã vương. Tam-muội Đại vân phách thọ. Tam-  
 muội Đại vân vô tận vân. Tam-muội Đại vân nhất thiết đẳng đại.  
 Tam-muội Đại vân nhất thiết vũ. Tam-muội Đại vân nhất thiết hòa  
 hợp. Tam-muội Đại vân Am la thọ quả. Tam-muội Đại vân sơn phụ.  
 Tam-muội Đại vân kiên tiên. Tam-muội Đại vân mật hạnh. Tam-  
 muội Đại vân mật thật. Tam-muội Đại vân nga vương hạnh. Tam-  
 muội Đại vân bất khả tư nghì. Tam- muội Đại vân nhập trụ thần  
 thông vương.



Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào có đầy đủ các loại Tam-muội như thế thì đạt được đa văn đại hải, đa văn bảo tạng của Bồ-tát. Đối với đạo quả Bồ-đề Vô thượng, tâm không còn nghi ngại, trọn không còn bị đọa nơi ba cõi ác, không sinh nơi biên địa, đạt được trí tức mạng, tạo nghiệp sinh tử, vui với sinh tử, thường được gặp Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng; thậm chí ngay trong mộng cũng không lìa bỏ, được thân đoan nghiêm, thân được mọi người yêu mến, thân không tham, thân không ác, thân lớn, thân chủng tánh, hàng quyến thuộc thì hòa hợp, không ngăn trở phá hoại, không lui, không diệt, không đọa, không mất. Đối với việc tu hành, thâm tâm niệm tuệ, đều hướng tới đạo quả giác ngộ vô thượng được sức hổ thẹn, đoạn trừ kiêu mạn, chăm tu tinh tấn, từ bi hỷ xả, huân tập nơi tâm không - vô tướng - vô nguyện, nguyện sinh tịnh độ tức khắc vãng sinh. Mọi tà thuyết dị kiến không thể phá hoại. Thuyết pháp có thứ lớp, cú nghĩa dồi dào. Tuy đọc ngoài điển nhưng tâm không tham vướng, hoàn toàn không nguyện cầu thân trời, thân rồng, thân Dạ-xoa, cho đến thân của Chuyển luân vương, cũng không tạo tác nghiệp hạnh sinh tử, không cầu sự cung kính chúng sinh của thế gian, hộ trì chánh pháp, khiến ma không thể tùy tiện thao túng. Thấy người trì pháp thì phát tâm cung kính sâu xa, trí tuệ đạt được giống như đại hải, không tăng không giảm, như trăng tròn đầy, như ánh mặt trời, như ngọn đuốc sáng trừ bỏ sự tối tăm cho chúng sinh, giống như hư không không bị phiền não, không nhiễm phiền não; như hoa dưới nước, như hư không, trụ nơi không trụ; như kim cương nguyên chất phá tan các pháp, giữ gìn tất cả pháp; giống như núi Tuyết, định biết Như Lai thường trụ không biến đổi, trí tuệ thanh tịnh như ngọc báu lưu ly, đạt được giới Như Lai, uy lực như đại hải, tấm lòng từ ái thương xót chúng sinh, không động, không chuyển, như cây cờ của Đế Thích, hoại các pháp ác, đắc vị thượng diệu, giống như quả Ca-đà-ca thơm ngon, tùy thuận thế pháp không chỗ ngược trái.

Này thiện nam! Đây chính là môn Tam-muội.

Này thiện nam! Nếu ai thành tựu đầy đủ bốn trăm Tam-muội như vậy thì nên biết, người ấy khéo hộ trì tạng pháp.

Bấy giờ, trong chúng hội có một Thiên tử tên Tịnh Mật cùng với một vạn tám ngàn các Thiên tử bước tới chỗ Phật, đầu mặt đảnh lễ,

cung kính chấp tay, mưa các hoa trời, hương thơm, cờ phướn, ca nhạc v.v... cúng dường Đức Thế Tôn, nhiều bên phải ba vòng rồi nói kệ ca ngợi:

*Như Lai không  
nghĩ bàn Pháp, Tăng  
cũng như vậy Con  
thấy mưa Tam-muội  
Như đời gặp cam lồ.*

→